

Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Đông, ngày 28 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tráng Nở S, sinh năm: 1982. Trú tại: Bản ChT 2, xã TD, huyện ĐBD, tỉnh DB.

- Bị đơn: Chị Sùng Thị D, sinh năm: 1982. Trú tại: Bản ChT 2, xã TD, huyện ĐBD, tỉnh DB.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tráng Nở S, sinh năm: 1982.

- Bị đơn: Chị Sùng Thị D, sinh năm: 1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân:**

Anh Tráng Nở S và chị Sùng Thị D thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Tráng Nở S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tráng A S, sinh ngày: 27/07/2005 và cháu Tráng Thị K, sinh ngày: 18/02/2006 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao

động. Châu Tráng Thị Kh, sinh ngày: 20/7/1999 đã trưởng thành, có khả năng lao động anh S và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu.

*** Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Tráng Nở S và chị Sùng Thị D là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại xã TD, huyện ĐBD là xã đặc biệt khó khăn (theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) và có xin miễn án phí DSST. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh S và chị D được miễn án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã TD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Hồng Quang